

Phụ lục IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~2026/TT-BTC ngày ~~25~~ tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số mẫu biểu	Tên mẫu biểu
Mẫu số 4.1	Công bố thông tin về tình hình tài chính
Mẫu số 4.2	Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu
Mẫu số 4.3	Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu
Mẫu số 4.3.1	Báo cáo về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu
Mẫu số 4.4	Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu
Mẫu số 4.5	Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh
Mẫu số 4.6	Công bố thông tin về lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi trái phiếu
Mẫu số 4.7	Công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư đối với trái phiếu không còn dư nợ

Mẫu số 4.1: Công bố thông tin về tình hình tài chính

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v công bố thông tin về tình
hình tài chính

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số ... do Sở Tài chính tỉnh/ đơn vị cấp lần đầu ngày ..., cấp thay đổi lần thứ ... ngày ...

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm/kỳ báo cáo năm (từ ngày... đến ngày...). Trong đó: đối với kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trong 06 tháng cuối năm.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):

2.1. Đối với doanh nghiệp phát hành không phải là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước*
1. Chỉ tiêu về vốn (đồng) - Vốn chủ sở hữu - Vốn đầu tư của chủ sở hữu - Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - Chênh lệch đánh giá lại tài sản - Chênh lệch tỷ giá - ...		
2. Chỉ tiêu về nợ phải trả (đồng) - Tổng số nợ phải trả		

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước*
- Nợ vay ngân hàng - Nợ vay từ phát hành trái phiếu + Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế - Nợ phải trả khác (Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả) 3. Cơ cấu vốn (lần): - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 4. Khả năng thanh toán (lần): - Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay) 5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần): - Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu - Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu 6. Lợi nhuận (đồng): - Lợi nhuận/Lỗ trước thuế - Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính - Lỗ lũy kế (nếu có) 7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%): - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu 8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

2.2. Đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước*
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ (đồng) - Vốn tự có (đồng) - Tỷ lệ an toàn vốn 2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng 3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dự nợ cho vay/Tổng tiền gửi 4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân		

- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân		
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):		
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):		
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân		
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)		
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập		
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế		

Ghi chú:

* Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

*** Nợ phải trả khác = Tổng số nợ phải trả - Nợ vay Ngân hàng – Nợ vay từ phát hành trái phiếu

**** Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu lợi nhuận/lỗ sau thuế là chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tại BCTC hợp nhất.

***** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: (nêu rõ tên tổ chức kiểm toán và ý kiến của tổ chức kiểm toán. Trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, doanh nghiệp phát hành cung cấp tài liệu giải thích hợp lý về việc khoản ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện chào bán và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ.)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu của (...tên doanh nghiệp phát hành...)

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2) + (3) + (4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1				Lãi	dd/mm/yyyy***	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy							
2				...	...	...	...							
3				Gốc	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy							
...				...	...	...	...							

Ghi chú:

* Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

** Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

**** Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)".

***** Trường hợp thanh toán gốc, lãi trái phiếu bằng tài sản khác ngoài tiền mặt, đề nghị ghi rõ loại tài sản được sử dụng thay thế, ngày thanh toán thực tế và giá trị quy đổi bằng tiền mặt tương đương theo thỏa thuận giữa tổ chức phát hành và người sở hữu trái phiếu.

- (1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;
- (2) **Số tiền đã thanh toán đúng hạn** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;
- (3) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;
- (4) **Số tiền chưa thanh toán** là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền thanh toán đúng hạn và Số tiền đã thanh toán chậm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.3: Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

V/v công bố thông tin
về tình hình sử dụng số tiền thu
được từ đợt chào bán trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu tại báo cáo (kèm theo Mẫu số 4.3.1 của Phụ lục này).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

** Tài liệu kèm theo:*

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo mẫu số 4.3.1; Báo cáo tình hình sử dụng vốn phải được kiểm toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP;

**Mẫu số 4.3.1: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được
từ đợt chào bán trái phiếu**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu).

- Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo phương án đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu) (nếu có).

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: (Doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng vốn từ khi phát hành cho tới khi giải ngân hết số tiền thu được hoặc cho đến khi doanh nghiệp phát hành không còn dư nợ trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước. Đối với kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trong 06 tháng cuối năm).

* Ghi chú: Doanh nghiệp phát hành có trách nhiệm theo dõi việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để làm cơ sở cho việc lập báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP.

3.1. Đối với doanh nghiệp phát hành không phải tổ chức tín dụng

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu (đồng)*		
			Lũy kế đến ngày ... (ngày liền kề trước kỳ báo cáo) (1)	Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...) (2)	Lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo (3) = (1) + (2)
I.	Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
1.	Chương trình/ Dự án A				...
2.	Tăng quy mô vốn cho hoạt động sản xuất/ kinh doanh A				
3.	Cơ cấu lại khoản nợ				...
	- Khoản nợ A				
	- Khoản nợ B				
	...				
4.	Mục đích khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)				
II.	Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
1.	Chương trình/ Dự án C				...
	...				
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
	- Khoản nợ D				
3.	Mục đích khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)	...			
III.	Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 200/2026/NĐ-CP có hiệu lực				
1.	Dự án X				
					
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
	- Khoản nợ Y				
3.	Mục đích khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)				
Tổng (I + II + III)					...

*Ghi chú: * Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ.*

3.2. Đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu (đồng)**		
			Lũy kế đến ngày ... (ngày liền kề trước kỳ báo cáo) (1)	Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...) (2)	Lũy kế đến ngày ... (ngày kết thúc kỳ báo cáo) (3) = (1) + (2)
I.	Tăng vốn cấp 2				...

1	Hoạt động cho vay				
	...				...
2	Hoạt động đầu tư				
	...				
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng				
	...				
II.	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng				
1	...				
2	...				
Tổng (I+II)					

Ghi chú: ** Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ.

4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu: (nêu rõ tên tổ chức kiểm toán và ý kiến của tổ chức kiểm toán):

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 4.4: Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp
phát hành đối với người sở hữu trái phiếu**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm 202...

V/v báo cáo tình hình thực hiện các
cam kết của doanh nghiệp phát hành
đối với người sở hữu trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (... tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm/ kỳ báo cáo năm (từ ngày... đến ngày...)

(Đối với kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trong 06 tháng cuối năm.)

3. Tình hình thực hiện quy định về công bố thông tin theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

STT	Mã trái phiếu	Tình hình thực hiện công bố thông tin định kỳ (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin về việc mua lại, hoán đổi, chuyển đổi, thực hiện quyền (nếu có) (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin bất thường (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin khác (tuân thủ/ không tuân thủ) (nếu có)
1					
2					

(Doanh nghiệp phải nêu cụ thể về việc tuân thủ, không tuân thủ các quy định; việc không tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin (công bố thiếu thông tin, công bố không đầy đủ theo các kỳ công bố...) được coi là không tuân thủ. Trường hợp không tuân thủ, đề nghị thuyết minh chi tiết nội dung không tuân thủ)

- Thuyết minh cụ thể tình hình thực hiện quy định về công bố thông tin:

4. Tình hình thực hiện các cam kết theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

Doanh nghiệp phát hành công bố cụ thể về việc tuân thủ các cam kết của doanh nghiệp phát hành theo phương án và nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành:

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả tuân thủ
1			Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đủ/Chưa đủ; Đúng hạn/Chậm
			Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
2			Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tài sản bảo đảm (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đủ/Chưa đủ; Đúng hạn/Chậm
			Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
3	...				

(Doanh nghiệp phải nêu cụ thể về việc tuân thủ, không tuân thủ các cam kết. Trường hợp không tuân thủ, đề nghị thuyết minh chi tiết nội dung không tuân thủ)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.5: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO**Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh****1. Thông tin về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu).
- Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu theo phương án đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu) (nếu có).

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: *(Doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng vốn từ khi phát hành cho tới khi giải ngân hết số tiền thu được hoặc cho đến khi doanh nghiệp phát hành không còn dư nợ trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước. Đối với kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trong 6 tháng cuối năm).*

* Ghi chú: Doanh nghiệp phát hành có trách nhiệm theo dõi việc sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu để làm cơ sở cho việc lập báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP.

3.1. Đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước

S T T	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu cho các dự án đủ điều kiện				Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu					
						Lũy kế đến ngày ... (ngày liền trước kỳ báo cáo)		Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...)		Lũy kế đến ngày ... (ngày kết thúc kỳ báo cáo)	
	Dự án	Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư (*)	Tiêu chí phân loại (**)	Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh (***)		Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)
1	Dự án xanh A				TPX1						
2	Dự án xanh A				TPX2						
3	Dự án xanh B				TPX3						
	...				...						
	...				...						
				Tổng				...	...	...	...

(*) Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư: Năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; tài nguyên nước; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học; công nghiệp chế biến chế tạo, dịch vụ môi trường

(**) Tiêu chí phân loại: Cải tạo, nâng cấp công trình bảo vệ môi trường; thay đổi công nghệ theo hướng áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất; áp dụng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, phát thải ít các-bon; ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên đất, tiết kiệm năng lượng, phát triển nguồn năng lượng tái tạo; xây dựng hạ tầng đa mục tiêu, thân thiện môi trường; quản lý hiệu quả nguồn nước và xử lý nước thải; thích ứng với biến đổi khí hậu, đầu tư phát triển vốn tự nhiên; dự án đầu tư khác theo quy định..

Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư theo quy định tại Phụ lục I Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư được xem xét, xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiêu chí phân loại dự án theo quy định tại Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH-14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội.

(***) Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh: Đã được xác nhận/ Chưa được xác nhận bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. (Đối với trái phiếu đã được xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh, doanh nghiệp phát hành đính kèm văn bản đã được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

3.2. Đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu xanh tại thị trường quốc tế

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu cho các dự án đủ điều kiện				Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu (****)					
						Lũy kế đến ngày ... (ngày liền trước kỳ báo cáo)		Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...)		Lũy kế đến ngày ... (ngày kết thúc kỳ báo cáo)	
	Dự án	Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư (*)	Tiêu chí phân loại (**)	Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại trái phiếu xanh (***)		Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)
1	Thực hiện dự án										
1.1	Dự án xanh A				TPX 1						
1.2	Dự án xanh B				TPX 2						
	...				...						
2	Cơ cấu lại khoản nợ liên quan Dự án xanh				...						
2.1	Cơ cấu lại khoản nợ liên quan Dự án xanh A				TPX 3						
2.2	Cơ cấu lại khoản nợ liên quan /Dự án xanh B				TPX 4						
	...										
3	Mục đích khác										
								...	...	...	...

(*) Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư: Năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; tài nguyên nước; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học; công nghiệp chế biến chế tạo, dịch vụ môi trường.....

(**) Tiêu chí phân loại: Phát triển nguồn năng lượng tái tạo; tiết kiệm năng lượng; ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; kinh tế xanh, phát thải ít các-bon; áp dụng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, phát thải ít các-bon; xây dựng hạ tầng đa mục tiêu, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng; quản lý hiệu quả nguồn nước và xử lý nước thải; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên đất, đầu tư phát triển vốn tự nhiên; ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất; áp dụng kinh tế tuần hoàn; tiết kiệm năng lượng, thay đổi công nghệ theo

hướng áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất; kinh tế xanh, phát thải ít các-bon, tiết kiệm năng lượng.....

Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư; tiêu chí phân loại dự án theo quy định của nước sở tại về tiêu chí môi trường và danh mục phân loại xanh.

*(***) Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh: Đã được xác nhận/ Chưa được xác nhận bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. (Đối với trái phiếu đã được xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh, doanh nghiệp phát hành đính kèm văn bản đã được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).*

*(****) Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ.*

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

** Tài liệu kèm theo:*

- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án;*
- Báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán (đối với báo cáo năm);*
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với báo cáo năm).*

Mẫu số 4.6: Công bố thông tin về lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ
tính lãi trái phiếu

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...*tên doanh nghiệp phát hành*...) công bố thông tin về lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về trái phiếu

- Tên trái phiếu:
- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Giá trị phát hành (theo mệnh giá):
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Ngày đáo hạn:

2. Thông tin về lãi suất áp dụng

- Loại lãi suất:
 - ☐ Lãi suất thả nổi
 - ☐ Lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi
- Kỳ tính lãi: Kỳ tính lãi thứ (từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)
- Thời gian áp dụng lãi suất:
- Lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi: ...%/năm
- Cách thức xác định lãi suất:

3. Thông tin về thanh toán

- Ngày thanh toán lãi dự kiến:
- Phương thức thanh toán:

Chúng tôi chấp thuận để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công khai các thông tin công bố nêu trên tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp

và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.7: Công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư tại ngày trái phiếu không còn dư nợ
TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ
 với nhà đầu tư tại ngày trái phiếu không còn dư nợ

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số/2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư tại ngày trái phiếu không còn dư nợ như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

- Mã số thuế:

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu tại ngày trái phiếu không còn dư nợ:

- Ngày thống kê: (Ngày trái phiếu không còn dư nợ)

- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của (...tên doanh nghiệp phát hành...)

ST T	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/ năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1)=(2)+(3)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (nếu có) (đồng) (3)
1				Lãi	dd/mm/yyyy ***	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy				
2				...	...	...	...				
3				Gốc	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy				
...				...	...	...	...				

Ghi chú:

* Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

** Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

**** Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chỉ điền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)".

(1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả tại ngày trái phiếu không còn dư nợ;

(2) **Số tiền đã thanh toán đúng hạn** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong ngày đáo hạn của trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin;

(3) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau ngày đáo hạn của trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin.

3. Tình hình thực hiện các cam kết khác đối với nhà đầu tư (liên quan đến mã trái phiếu không còn dư nợ):

STT	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
1	Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
2	Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
3	Tình hình thanh toán lãi trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đúng hạn/Chậm
4	Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
5	Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
6	Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)